

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2020/HS-ST
Ngày 16-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thao

Bà V Thị Thu Hà

- Thư ký phiên toà: Bà V Thị Thanh Thủy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên toà: Bà V Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần A, sinh ngày 08 tháng 2 năm 1994 tại Nam Định. Nơi ĐKKHKT: , phường Trần Quang Khải, thành phố N, tỉnh N; nơi tạm trú: đường L, phường Kênh Dương, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L và con bà Trần Thị Kim N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Minh Tu, sinh ngày 07 tháng 10 năm 1988 tại H. Nơi ĐKKHKT: đường H, phường H, quận L, thành phố H; nơi tạm trú: đường H, phường K, quận L, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và

con bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Phương Th và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Ngọc V, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1994 tại Đắc Lắc. Nơi ĐKHKTT: xã E, thị xã B, tỉnh Đ; nơi tạm trú: phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh H và con bà Nguyễn Thị V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Đàm Xuân Th sinh ngày 10 tháng 7 năm 1985 tại H. Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Xuân T và con bà Lương Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phạm Văn B, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1995 tại Đắc Lắc. Nơi ĐKHKTT: Thôn xã T, huyện K, tỉnh Đ; nơi tạm trú: phường Đ, quận N, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và con bà Phan Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/9/2020 đến ngày 09/9/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/9/2020, Phạm Văn B và Phạm Ngọc V đang ở nhà thuê tại địa chỉ số 11Đ30 Đ, phường Đồng Quốc, quận N, thành phố H thì Đàm Xuân Th đến chơi. Tại đây, V, B và Th cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng”. V đứng dậy lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài có sẵn trong phòng làm dụng cụ cho mọi người đánh bạc. Cả ba thống nhất cách thức chơi: Bộ bài tú lơ khơ 52 lá đảo đều rồi chia cho mỗi người 03 lá bài, người cầm cái sẽ là người chia bài và là người được tổ đầu tiên. Khi người cầm cái chia xong, mỗi người chơi bỏ ra 20.000 đồng để vào giữa chiếu bạc gọi là “gà”. Khi lên bài, người chia bài được tổ trước rồi lần lượt đến người khác từ phải qua trái. Mỗi lần tổ ít nhất là 20.000 đồng, nhiều nhất là 200.000 đồng, không khống chế số lần tổ tiền. Nếu trong ván bài nếu không có ai tổ thêm thì mở bài ra để so. Người nào cao điểm sẽ

thắng và được tiền “gà” và tất cả số tiền người chơi tố. Người nào bài có ba lá bài liên tiếp cùng chất (liêng đồng hoa) thì được thêm tiền của mỗi người chơi là 60.000 đồng. Người nào có bộ sấp 03 lá bài thì được thêm tiền của người chơi 100.000 đồng. Trong ván bài nếu không ai có “liêng” thì xác định thắng thua bằng cách tính tổng điểm của 03 lá bài quy ước từ 0 điểm đến 09 điểm, ai là người nhiều điểm thì sẽ thắng.

B, V và Th chơi đến khoảng 21 giờ 30 phút thì Trần A đến cùng chơi. Tiếp đó đến 22 giờ 45 phút Lê Minh Tu đến chơi và cùng tham gia đánh bạc cùng B, V, Th và A. Cả nhóm chơi đến 00 giờ 15 phút ngày 06/9/2020 thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 11.530.000 đồng, trong đó của thu dưới chiếu của V 2.000.000 đồng, của Tu 3.900.000 đồng, của A 4.110.000 đồng, của B 620.000 đồng, của Th 900.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 11.530.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá bài đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

Tại Bản Cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đã truy tố các bị cáo Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần A và Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần A mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Tu mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đàm Xuân Th mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điều 17, 36, 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B mức án tù 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

- Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập của các bị cáo: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài là công cụ phạm tội; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.530.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ có đủ cơ sở kết luận: Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng để đánh “liêng” là 11.530.000 đồng tại địa chỉ số 11Đ30 Đ, phường Đồng Quốc, quận N, thành phố H. Hành vi của Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Việc truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H đối với bị cáo Trần A và Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th Phạm Văn B về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện việc đánh bạc được thua bằng tiền là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần thiết phải xét xử các bị cáo và áp dụng mức hình phạt đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét vai trò đồng phạm và mức hình phạt đối với các bị cáo:

[4] Trong vụ án này, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm, không có sự phân công vai trò người chủ mưu, người khởi xướng nên các bị cáo đều là người thực hành. Khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào số tiền các bị cáo đánh bạc, tính chất và mức độ tham gia của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại các điều 17, 36, 58 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Trần A đã sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất là 4.110.000 đồng; địa điểm đánh bạc là nơi Phạm Ngọc V ở và V là người chuẩn bị bài và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để thực hiện hành vi đánh bạc nên bị cáo A và Phạm Ngọc V có vai trò cao nhất và chịu mức hình phạt cao nhất. Tiếp đó, bị cáo Lê Minh Tu sử dụng số tiền 3.900.000 đồng để đánh bạc cao hơn số tiền bị cáo Đàm Xuân Th Phạm Văn B sử dụng để đánh bạc nên mức hình phạt của bị cáo Tu cao hơn bị cáo B, Th. Bị cáo B và Th phải chịu mức hình phạt ngang nhau do sử dụng số tiền để đánh bạc ít nhất.

- Về tình tiết giảm nhẹ.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B, vì nhân thân của các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng của vụ án:

[7] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.530.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.

- Về án phí:

[8] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo:

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Đối với bà Hoàng Thị Hà cho bị cáo Phạm Ngọc V thuê nhà để ở, việc V và các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc thì bà Hà không biết nên không có căn cứ để xử lý.

- Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

[11] Việc khởi tố, điều tra, truy tố và ban hành quyết định khởi tố, truy tố; áp dụng biện pháp ngăn chặn; tổng đạt các văn bản tố tụng; lấy lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; thời hạn điều tra, truy tố trong tố tụng hình sự đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần A 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, quận L, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Người bị kết án phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, quận L, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc V 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ;

còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Người bị kết án phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Minh Tu 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, quận L, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Người bị kết án phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Kênh Dương, quận L, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36; 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Đàm Xuân Th 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Người bị kết án phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”; bị cáo được trừ 09 ngày cải tạo không giam giữ; còn phải

chấp hành 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Người bị kết án phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại các điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận N, thành phố H giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây;

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.530.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố H.)

- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần A và Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Trần A, Lê Minh Tu, Phạm Ngọc V, Đàm Xuân Th và Phạm Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT Công an quận N;
- Cơ quan THA Hình sự Công an quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND thành phố H;
- PV06 Công an thành phố H;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Phương